

Giồng Riềng, ngày 06 tháng 02 năm 2018

Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý dân sự số : 420/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp Nguyễn Văn Th, xã T, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn U**; sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp Nguyễn Văn Th, xã T, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn U thỏa thuận anh U giao 02 cháu Nguyễn Hùng T, sinh ngày 20/9/2005 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 06/10/2008 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị Th không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh U có quyền tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, do các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên chị Th và anh Ú chỉ phải chịu 50% án phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng chị Th tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền chị Th nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền án ứng án phí số 0008438 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Th được nhận là 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, Huyện;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên